

Số: 08/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 08 tháng 01 năm 2026 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Trụ sở chính: Số B, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N - Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh B.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Đăng K – Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro và tuân thủ Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh B.

Địa chỉ liên hệ: Số A, Đại lộ Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông Trương Huyền P, sinh năm 1980 (số CMND: 321024896); bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1983 (số CMND: 321325758).

Địa chỉ: Số A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trương Huyền P và bà Trần Thị Ánh T đồng ý liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh B nhận thay) toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 08/01/2026 là 516.839.023 đồng (Bằng chữ: Năm trăm mười sáu triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, không trăm hai mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 503.394.564 đồng; lãi trong hạn: 13.295.330 đồng, lãi quá hạn: 149.129 đồng.

Ông Trương Huyền P và bà Trần Thị Ánh T còn có trách nhiệm tiếp tục liên đới trả tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S kể từ ngày 09/01/2026 đến khi ông Trương Huyền P và bà Trần Thị Ánh T trả tất toàn nợ cho ngân hàng.

Trường hợp ông Trương Huyền P và bà Trần Thị Ánh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202025900095 ngày 09/12/2020, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 202025900095.1 ngày 20/3/2025, cụ thể như sau:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất diện tích 577,8m² thuộc thửa đất số 114, tờ bản đồ số 16, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH03320, số phát hành: BP 005520 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre cấp ngày 25/10/2013 cho ông Trương Huyền P làm chủ sử dụng.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất diện tích 522,5m² thuộc thửa đất số 140, tờ bản đồ số 16, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS05747, số phát hành: CX 679312 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/11/2020 cho ông Trương Huyền P làm chủ sử dụng.

2.2. Về án phí: ông Trương Huyền P và bà Trần Thị Ánh T tự nguyện liên đới chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định pháp luật là 12.337.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 27.722.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007070 ngày 23/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Các đương sự thống nhất về thời gian và phương thức trả nợ được thực hiện ở cơ quan thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt